

Số: 311 /TB-CSDT

Bình Dương, ngày 23 tháng 3 năm 2021

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn đơn vị tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài Chính;

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-HĐTVCSĐT ngày 12/03/2021 của Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng về việc phê duyệt bán đấu giá và bán phân bổ cây cao su thanh lý trên diện tích 184,68 ha để tái canh năm 2021.

Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng thông báo lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá để thực hiện bán đấu giá lô tài sản trên như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

- Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng
- Địa chỉ: Khu phố 2 Thị trấn Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
- Điện thoại: 0274.3520878 Fax: 0274.3520606

2. Tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

- Tên tài sản bán đấu giá: Cây cao su thanh lý.
- Diện tích: 57,87 ha.
- Số cây: 25.007 cây.
- Địa điểm: Nông trường Cao su Đoàn Văn Tiến và Nông trường Cao su Trần Văn Lưu thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng.

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

- Tổng giá trị khởi điểm: 10.734.000.000 đồng (Mười tỷ, bảy trăm ba mươi bốn triệu đồng).

4. Tiêu chí lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản bao gồm:

- Các tổ chức đấu giá tài sản đăng ký tham gia thầu đấu giá phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 4, Điều 56 Luật Đấu giá tài sản và các tiêu chí khác do Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng quy định. Cụ thể như sau:

4.1. Tiêu chí bắt buộc: Tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng 100% các tiêu chí bắt buộc (theo Bảng I) mới được đưa vào đánh giá về điểm. Trường hợp không đạt một trong số các tiêu chí bắt buộc (theo Bảng I) thì bị đánh giá là không đạt và bị loại ngay.

BẢNG I: TIÊU CHÍ BẮT BUỘC

STT	Yêu cầu về Hồ sơ	Tiêu chí	Bắt buộc
1.	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư Pháp công bố mới nhất đến thời điểm hiện tại.	Là doanh nghiệp đã chuyển đổi theo quy định của Luật đấu giá và có tên trong danh sách do Bộ Tư Pháp công bố.	X

STT	Yêu cầu về Hồ sơ	Tiêu chí	Bắt buộc
2.	Phương án đấu giá	Tổ chức đấu giá phải đề xuất phương án đấu giá (đúng quy định của Pháp luật; đáp ứng yêu cầu của Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng; đảm bảo tính công khai minh bạch, khách quan và hiệu quả và phải được đại diện hợp pháp của Tổ chức đấu giá ký tên và đóng dấu.	X
3.	Hồ sơ Năng lực	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đăng ký hoạt động theo quy định. - Thẻ đấu giá viên do Sở Tư Pháp cấp. - Chứng chỉ hành nghề đấu giá do Bộ Tư Pháp cấp. - Hợp đồng thuê/mua trụ sở ổn định. - Bản cam kết, bảng kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc tổ chức đấu giá. - Bảng liệt kê các hợp đồng tương tự đã đấu giá thành. 	X

*** Yêu cầu tại Bảng I**

- Tại mục 3: Giấy đăng ký hoạt động và Thẻ đấu giá viên, Chứng chỉ hành nghề của Đấu giá viên là bản photocopy có chứng thực theo quy định của pháp luật; các mục khác là bản copy được đại diện hợp pháp của Tổ chức đấu giá ký tên và đóng dấu.

4.2. Tiêu chí chấm điểm

Các tổ chức đấu giá tài sản nào đáp ứng 100% các tiêu chí bắt buộc tại Bảng I thì được đưa vào đánh giá về điểm (theo Bảng II).

Tổ chức đấu giá nào có điểm cao nhất được xếp hạng thứ nhất (theo Bảng II), và được mời vào đàm phán hợp đồng. Trường hợp đàm phán không thành công thì tổ chức đấu giá xếp thứ hạng tiếp theo được mời vào đàm phán cho đến khi lựa chọn được tổ chức đấu giá.

Trường hợp các tổ chức đấu giá được đánh giá có điểm cao nhất bằng nhau thì Công ty sẽ ưu tiên cho đơn vị nào có nhiều hợp đồng dịch vụ tổ chức đấu giá cao su thanh lý hơn. Trường hợp các đơn vị có số lượng hợp đồng dịch vụ tổ chức đấu giá cao su thanh lý bằng nhau, sẽ ưu tiên cho đơn vị nào có tổng giá trị đấu giá tăng thêm so với giá khởi điểm cao hơn.

BẢNG II: TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM

STT	NỘI DUNG – YÊU CẦU	ĐIỂM TỐI ĐA	
1	Cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo cho việc đấu giá tài sản		15
	a) Có đầy đủ các trang thiết bị cần thiết để phục vụ việc đấu giá	05	
	b) Có Hợp đồng thuê/mua trụ sở ổn định (các hợp đồng phải được sao y và đóng dấu giáp lai của tổ chức mình)	05	
	c) Có Bản cam kết và bảng kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc tổ chức đấu giá.	05	

STT	NỘI DUNG – YÊU CẦU	ĐIỂM TỐI ĐA	
2	Phương án đấu giá khả thi: Tổ chức đấu giá phải xây dựng phương án đấu giá khả thi chi tiết:		30
	a) Đăng thông tin bán đấu giá đúng theo quy định của Luật đấu giá tài sản	05	
	b) Tổ chức bán và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Thời gian/địa điểm cụ thể nhằm tạo điều kiện để khách hàng mua hồ sơ và đăng ký tham gia đấu giá.	05	
	c) Chi tiết nội dung Phương án đấu giá khả thi + Đề xuất để Người có tài sản lựa chọn hình thức đấu giá phù hợp với tài sản bán đấu giá, phân tích được ưu và nhược điểm các hình thức đấu giá và tiên lượng được khả năng thành công cao nhất cho hình thức đấu giá được đề xuất lựa chọn. Ngoài ra trong phương án phải thể hiện rõ: - Phương án chống khách hàng liên kết, thông đồng đùm giá. (10đ) - Phương án đảm bảo an ninh trong và ngoài phiên đấu giá (05đ).	15	
	d) Tổ chức cho khách hàng xem tài sản: Kế hoạch tổ chức xem tài sản cho khách hàng phải thể hiện hai mục tiêu kép: Tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng xem tài sản nhưng phải chống được việc khách hàng gặp nhau ngay từ lúc xem tài sản để liên kết thông đồng, hiệp thương đùm giá.	05	
3	Năng lực Kinh nghiệm		21
	Doanh nghiệp: (giấy phép thành lập) (Tính cả thời gian trước khi chuyển đổi) Hoạt động từ 04 năm trở lên : 05 đ Hoạt động từ 03 năm đến dưới 04 năm: 04 đ Hoạt động từ 02 năm đến dưới 03 năm: 03 đ Hoạt động từ 01 năm đến dưới 02 năm: 02 đ Hoạt động dưới 01 năm : 01 đ	5	
	a) Số lượng Đấu giá viên tối thiểu (Thẻ đấu giá viên): 2 đấu giá viên. + Mỗi đấu giá viên (đã được Sở Tư pháp cấp thẻ ĐGV và đã mua Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp) (04đ). + Mỗi đấu giá viên (đã được Sở Tư pháp cấp thẻ ĐGV và không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp) (02đ). Tổng điểm đối với 02 nội dung trên tối đa là 08 đ	8	
	b) Thời gian hành nghề của Đấu giá viên: (điểm tối đa 08đ) Mỗi đấu giá viên có chứng chỉ trên 10 năm: 08 đ Mỗi đấu giá viên có chứng chỉ trên 5 năm: 04 đ Mỗi đấu giá viên có chứng chỉ trên 3 năm: 02 đ Mỗi đấu giá viên có chứng chỉ trên 1 năm: 01 đ	8	
4	- Mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (đối với giá trị tài sản theo giá khởi điểm/hợp đồng từ trên 10 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng): 38,41 triệu đồng + 3% trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm. - Quy ước: + Phần giá trị: 38,41 triệu đồng; + Phần tỷ lệ: 3% trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm.		28

STT	NỘI DUNG – YÊU CẦU	ĐIỂM TỐI ĐA	
	<p>4.1 Trường hợp Phần giá trị (theo quy ước trên):</p> <p>a) Thấp hơn từ 50% trở lên so với Phần giá trị (14đ) b) Thấp hơn từ 40% đến dưới 50% so với Phần giá trị (12đ) c) Thấp hơn từ 30% đến dưới 40% so với Phần giá trị (10đ) d) Thấp hơn từ 20% đến dưới 30% so với Phần giá trị (08đ) e) Thấp hơn từ 10% đến dưới 20% so với Phần giá trị (06đ) f) Thấp hơn dưới 10% hoặc bằng Phần giá trị (04đ)</p> <p>4.2 Trường hợp Phần tỷ lệ (theo quy ước trên):</p> <p>a) Thấp hơn từ 50% trở lên so với Phần tỷ lệ (14đ) b) Thấp hơn từ 40% đến dưới 50% so với Phần tỷ lệ (12đ) c) Thấp hơn từ 30% đến dưới 40% so với Phần tỷ lệ (10đ) d) Thấp hơn từ 20% đến dưới 30% so với Phần tỷ lệ (08đ) e) Thấp hơn từ 10% đến dưới 20% so với Phần tỷ lệ (06đ) f) Thấp hơn dưới 10% hoặc bằng Phần tỷ lệ (04đ)</p>		
5	<p>Tiêu chí khác</p> <p>Đã thực hiện hợp đồng tương tự như hồ sơ mời thầu (03 năm gần nhất) (Đính kèm các hợp đồng và các Biên bản đấu giá tài sản hoặc bản thanh lý của các hợp đồng tương ứng được sao y và đóng dấu giáp lai của tổ chức mình).</p> <p>a) Dưới 03 hợp đồng (0 điểm). b) Từ 03 hợp đồng trở lên, mỗi hợp đồng dịch vụ bán đấu giá được 01đ, tối đa 06 điểm)</p>	06	06
	Tổng		100

*** Yêu cầu tại Bảng 2**

- **Tại mục 4:** Đơn vị tổ chức đấu giá phải nộp Bảng chào phí thù lao được bỏ vào bao bì niêm phong trước khi nộp và phải được đại diện hợp pháp của tổ chức ký tên, đóng dấu. Để thống nhất trong việc đánh giá, đơn vị tổ chức đấu giá phải chào mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định tại Điều 1 của Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài Chính (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và chi phí đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật đấu giá tài sản).

5. Thời gian địa điểm nộp Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức bán đấu giá:


Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 23/03/2021 đến 09 giờ ngày 26/03/2021

Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng KHVT – Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng

Địa chỉ: Khu phố 2 Thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

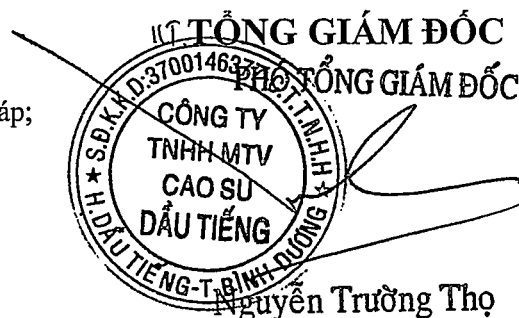
Số điện thoại: 0274.3520878

* Lưu ý: Người đến nộp phải mang theo giấy giới thiệu, CMND hoặc CCCD. Hồ sơ có thể gửi qua đường Bưu điện đến trước giờ mở thầu; hồ sơ không hoàn lại nếu không được lựa chọn.

Trân trọng thông báo. / 

Nơi nhận:

- Công thông tin điện tử QG về đấu giá tài sản của Bộ Tư Pháp;
- Bộ phận CNTT (để đăng tin trên Website công ty);
- Lưu: VT, KHVT.



Nguyễn Trường Thọ